

Bản án số: **172/2019/HSPT**

Ngày: 01/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Phan Thanh Huyền**
- *Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Bích Ngân, bà Ngô Thị Ánh
- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Thủy, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*
Bà Lê Thị Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/HSPT ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Trịnh Xuân Thu do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đối với bản án hình sự sơ thẩm số 340/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội:

Bị cáo bị kháng nghị:

Trịnh Xuân T tại Đông Anh, Hà Nội; HKTT và chỗ ở: Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội.; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Trịnh Xuân V (mất); con bà: Tạ Thị B; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo thứ năm. Vợ: Nguyễn Thị T đã ly hôn năm 2015, có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012). Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 451 ngày 27/10/2018 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 02 tiền án:

- Bản án số 78/HSST ngày 25/12/2001 – Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 700.000 đồng).

- Bản án số 179/HSST ngày 15/7/2003 – Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 7 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành 8 tháng tù án treo còn thời gian thử

thách của bản án số 78/HSST ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh có hiệu lực pháp luật. Tổng hợp bản án buộc bị cáo Trịnh Xuân T phải chấp hành 15 tháng tù giam. Hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 14/04/2003. Chấp hành án xong ngày 18/7/2003. (Đã xóa án)

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2015 đến ngày 03/11 /2015, hiện được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h ngày 25/10/2015, tổ công tác Công an quận Long Biên, Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực Dốc Lã, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội phát hiện Trịnh Xuân T điều khiển xe máy có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra T, qua kiểm tra T không xuất trình được giấy tờ xe và giấy tờ tùy thân nên tổ công tác đã đưa T về trụ sở Công an phường Giang Biên. Tại trụ sở Công an phường Giang Biên, Công an phường Giang Biên đã kiểm tra phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ của T:

- + 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai là ma túy Heroine),
- + 01 xi lanh có gắn kim tiêm,
- + 01 xe máy ,
- + Số tiền 50.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 8483/KLGD-PC54 ngày 31/12/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 gói chất bột màu trắng có thành phần Heroin, trọng lượng bột: 0,223 gam, hàm lượng Heroin là: 24,02%; 01 xy lanh có dính Heroin.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Trịnh Xuân T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 11h30 ngày 25/10/2015, Thu lấy 01 xy lanh đã sử dụng cho vào trong túi quần phía trước bên trái và đi xe máy từ nhà lên khu vực Từ Sơn – Bắc Ninh tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T đã gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết ở ven đường 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. T cầm gói ma túy vừa mua được cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về nhà tìm nơi sử dụng ma túy. Đến 12h cùng ngày, khi T đang đi trên đường về nhà thì T bị cơ quan Công an nghi

vấn đưa về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an phường Giang Biên, cơ quan Công an đã kiểm tra phát hiện T tàng trữ trái phép gói ma túy nêu trên. Tại chỗ T khai gói ma túy là của T vừa mua để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật và lập hồ sơ xử lý đối với T.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Thu Xuân T tại Từ Sơn, Bắc Ninh, do T khai không biết nhân thân lai lịch do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên chưa đủ điều kiện xác minh làm rõ xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Bản án sơ thẩm số 340/2019/HSST ngày 28/11/2018 Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân T phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

1. Về hình phạt: - Áp dụng Khoản 1 Điều 194, khoản 1 Điều 25, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Áp dụng Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007; Công văn số 234/TANDTC-HS ngày 17/9/2014 của Tòa án nhân dân Tối cao, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội

Xử: Miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trịnh Xuân T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội kháng nghị phúc thẩm số 01/ QĐ-VKS-LB, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 340/2019/HSST ngày 28/11/2018 Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng không cho bị cáo Trịnh Xuân T hưởng điều 25 BLHS 1999, áp dụng Điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1,2 điều 51BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T mức án như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Hà Nội tại phiên tòa sơ thẩm. Về tang vật: đề nghị trao trả chiếc xe máy để tạo điều kiện cho gia đình bị cáo có phương tiện đi lại.

Bị cáo Trịnh Xuân T không kháng cáo.

Bị cáo Trịnh Xuân T được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm hợp lệ, ngày 01.3.2019 bị cáo Trịnh Xuân T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm và giữ nguyên các lời khai tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Hà Nội và kết luận trọng lượng heroin bị cáo T tàng trữ là 0,223 gam, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tòa án cấp sơ thẩm xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo T là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, áp dụng áp dụng Điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1,2 điều 51BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T từ 15 đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về tang vật: đề nghị trao trả chiếc xe máy để tạo điều kiện cho gia đình bị cáo có phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hình thức: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận.

Về nội dung: Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Hà Nội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào ngày 25/10/2015 là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 vẫn có hiệu lực thi hành, trọng lượng Heroin tinh chất bị cáo tàng trữ 0,053 gam (dưới 0,100 gam). Căn cứ Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC- TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công An – Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao – Bộ Tư pháp và do chuyển biến của tình hình mà hành vi phạm tội của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội nữa, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội áp dụng: Khoản 1 Điều 194, khoản 1 Điều 25, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử miễn trách nhiệm hình sự bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Viesta kiểu dáng bị cáo sử dụng để đi mua heroin. Bị cáo khai mua từ năm 2014, không còn nhớ mua của ai và hiện tại đã

làm thất lạc giấy tờ xe. Qua xác minh chiếc xe trên đăng ký tên Nguyễn Bá C – SN: 1950, trú tại: xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Ông C khai đã bán chiếc xe trên năm 2010 và không nhớ bán cho ai. Qua tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do chiếc xe trên là phương tiện phạm tội, Tòa án nhân dân quận Long Biên tuyên tịch thu sung công là có căn cứ.

Vì vậy không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Hà Nội, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1-Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 340/2019/HSST ngày 28/11/2018 Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2-Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân T phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

-Áp dụng Khoản 1 Điều 194, khoản 1 Điều 25, điểm p khoản 1,2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trịnh Xuân T.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công chiếc xe máy nhãn hiệu Viesta kiểu dáng Wave đã qua sử dụng, và trả lại bị cáo số tiền 50.000đ nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án (Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13/11/2018)

3- Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS, Thi hành án Q.Long Biên, Hà Nội.
- VKS Hà Nội;
- BC;
- UBND xã Mai Lâm, H. Đông, Hà Nội (thay Thông báo KQXX);
- Lưu trữ, HSVA.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Huyền